



## Ai Hoa

Chồng mất tích, một nách với các con còn thơ dại, đưa út mới hơn 1 tháng, cha mẹ già yếu, tôi phải trần thân giữa chợ đời mưu sinh, chịu đủ điều khôn khổ. Sau khi mất hết hàng hóa và chồng tôi trốn về được từ Khe Sanh, chúng tôi phải lén lút chạy trong đêm từ Đà Nẵng vào Sài Gòn.

Năm 1979, tôi tiếp tục lăn lóc ở Chợ Trời và có thêm cháu gái. Nhờ sự giúp đỡ của mẹ chồng và các bạn hàng ở chợ Tân Bình tôi có được một sạp vải buôn hàng sỉ. Chúng tôi kiếm được đủ tiền để tìm cách vượt biển cho gia đình 5 người. Sau 13 lần thất bại, vào năm 1982, chúng tôi ra khơi trên một chiếc thuyền nhỏ cùng 75 người khác rồi được tàu Colombia vớt sau 9 ngày, 10 đêm lênh đênh trên biển cả đầy bão tố, hải tặc săn đuổi, đói khát đến ngất ngư. Chúng tôi được đưa đến đảo Kuku và sau 10 ngày được chuyển qua Pulau Galang, Indonesia. Đau đớn vì phải vĩnh biệt quê hương, nhưng sung sướng biết mấy khi được cứu vớt, hồi sinh!

---

# VƯỢT LÀN SÓNG ĐỎ

*(VƯỢT LÀN SÓNG ĐỎ chỉ là một hồi ký về những gì người viết từng trải trong một thời gian khá lâu từ trước. Tính từ quốc nạn 30 tháng Tư 1975 đến nay cũng đã hơn 40 năm rồi, trí nhớ của người viết nay đã bị giảm sút nên không còn nhớ chính xác ngày tháng và chi tiết của từng sự kiện. Nếu có gì không đúng thì mong độc giả miễn thứ.)*

Một ngày tháng năm, 1982, khoảng 11 giờ sáng khi tôi đang ngồi bán hàng ở sạp vải mới được cấp, nằm ở dãy đầu chợ Tân Bình, Sài Gòn thì có hai người mặc đồ bộ đội tới hỏi tôi có bán mũ bộ đội không. Hai người này trạc tuổi chừng 35, 37 mặt mũi hồng hào, phương phi trông giống như là phú ông hơn là binh lính, càng không giống những tên trộm chuyên nghiệp trong chợ mà tôi rất sợ (vì đã cuỗm rất nhiều hàng của tôi cũng như các bạn hàng mà không ai bắt được, hoặc không dám bắt vì sợ băng đảng). Một trong hai người nói:

- Chúng tôi muốn mua một số mũ để dùng.

Trên sạp vải của tôi rõ ràng là chẳng có cái mũ nón bộ đội nào, sao họ lại không thấy? Tôi hơi ngạc nhiên và thấy hơi lạ khi bộ đội nói rất giọng Nam như vậy. Tôi nghĩ có lẽ họ muốn nhờ mình đi mua giùm. Tôi mở lời mời mọc:

- Thưa mấy anh! Tôi không có bán mũ nón, nhưng tôi có thể mua giúp cho các anh.

- Dzậy chị có biết tiệm nào may mũ bộ đội đẹp không?

Tôi nghĩ thầm “tiệm may nào mà chẳng biết may mũ nón, dù không biết may chắc họ cũng tìm cách may cho đẹp, mình cứ lãnh mối này rồi tính sau”, tôi nói đại:

- Tôi có biết. Để tôi tìm cho mấy anh chỗ tốt và giá rẻ nhé! Để chờ chồng tôi đến, anh ấy sẽ dẫn hai anh đi tìm!

Chồng tôi vốn tai to mặt lớn, nét mặt quang minh chính đại, có thể gọi là đẹp trai dễ mến, nhìn vào ai cũng nể nang và có cảm tình, nhờ vậy mà Anh có nhiều bạn và khi nào có Anh thì hàng vải của tôi cũng đông người bán lắm kẻ mua. Trong lúc chờ Anh, tôi tạm thời lo việc bán hàng, chào mời:

- Hai anh coi hàng của tôi, xem có thích miếng nào để may quần tây, quần sọt hay sơ mi gì không. Tôi sẽ bán giá đặc biệt cho hai anh.

Dưới ánh nắng mặt trời lấp loáng, mấy xấp vải của tôi trông cũng khá bắt mắt, tôi tin mình sẽ bán được hàng.

Khi họ vừa cầm mấy xấp hàng lên xem, chưa kịp nói gì thì đã nghe tiếng chào. Anh, vừa đạp xe đến, chưa thấy người mà đã nghe tiếng cười, giọng nói đã dòn tan:

- Chào anh Đức, chào anh ... Hai anh đến lâu chưa?

Ồ! Thì ra là người quen của Anh.

Sau vài câu xã giao, giới thiệu tên tuổi cho nhau xong thì họ chào tôi, theo Anh đi bộ ra phía cổng chợ, bảo là đi uống cà phê. Nghe "đi uống cà phê" tôi biết là mình lại sắp phải dẹp hàng để đi xa vài ba hôm. Mà sao tôi có cảm giác khác lạ rất khó tả: hồi hộp, buồn buồn, mà lại nôn nao, háo hức. Tôi đi riết sinh ghiền, có lẽ. Nhắm thắm trong trí biết bao nhiêu lần đã đi rồi lại về...

Vừa dọn hàng, cho tất cả vào cái giỏ mây lớn, chuẩn bị sẵn để khi Anh trở lại thì mang hàng về, tôi vừa nhớ lại sự nghiệp Chợ Trời của tôi...

Bắt đầu từ cuối năm 1975, sau khi Anh trốn được từ Khe Sanh, Lao Bảo về Đà Nẵng, suốt ngày sợ bị bắt lại nên phải trốn trong nhà, thì tôi chỉ còn được chừng 10,000 tiền thời ấy trong người. Nếu dè sẻn thì gia đình 4 người cũng chịu được một tháng là cùng, nếu không ai bệnh hoạn. May sao, khi tôi đang lo thì Anh gặp được người bạn thân tên Trương đi ngang nhà. Biết cảnh ngộ của chúng tôi, Trương cho biết có vợ đang mua bán đồ cũ ngoài đường trước Chợ Cồn, kiếm chác cũng đủ sống qua ngày.

Ngay sáng hôm sau, tôi thức dậy từ 3, 4 giờ sáng, chuẩn bị một tấm ny lông vuông vức 1m và một cái giỏ mây, đạp xe đến địa điểm theo lời dặn dò của Trương. Trong ánh sáng lù mù của đèn đường tôi đã gặp vợ chồng Trương trước cổng Chợ Cồn. Chắc là Trương đã nói chuyện với Đào, vợ Trương (người Nam, trắng nõn nà, tướng dáng rất sang, đẹp), về hoàn cảnh của tôi nên khi thấy tôi Đào tỏ vẻ thân thiết như người

quen biết từ lâu. Đào nhờ Trương giữ xe đạp giùm tôi, rồi bà ấy dẫn tôi đến hai dãy sạp gỗ thật dài (có lẽ là sạp hàng gì đó của người ta bán ban ngày), bên trên đang bày toàn những áo quần cũ, rất nhiều quần đen, những miếng vải lớn nhỏ đủ cỡ, nhiều món còn ướt như mới gặp mưa. Bà ấy tận tâm chỉ vẽ, cho tôi biết nên mua món gì, với giá nào. Buổi họp chợ giờ giấc bất thường này cũng tan nhanh bất thường chỉ sau vài tiếng đồng hồ. Sau khi mua xong mớ đồ, chợ đã tan, chúng tôi trở lại thì Trương giao xe đạp lại cho tôi rồi ông đạp xe đi, bảo là về nhà để săn sóc con cái. Đó là lần đầu tôi gặp bạn của Anh và cũng là lần cuối, vì nghe đâu sau này ông đã bị bắt khi đi vượt biên và đã bị tra tấn khảo của đến dập gan phổi mà chết. Thật là tội nghiệp! Mà trại giam nào ở đâu xa, chính là ở Kho Đạn cũ, bên kia đường, đối diện với hàng vải nơi tôi đã có dịp mua bán. Hàng ngày tôi vẫn thắc mắc không biết người ta gánh cái gì trong những chiếc chiếu rách bó lại. Về sau mới biết trong đó là xác người bị khảo đả đến chết, bị gánh đi để quăng vào nhà xác của bệnh viện ở đường Hùng Vương.

Đào cùng đi với tôi, dắt theo chiếc xe đạp chở 2 giỏ áo quần cũ mới mua xong, vừa đi bà vừa tìm chỗ khá tốt, ở bên kia lề đường đối diện với chợ. Với sự hướng dẫn của bà, tôi trải tấm ny lông mang theo, bày mớ đồ cũ vừa mới mua, những gì đắt tiền bày bên trong phía mình ngồi cho dễ kiểm soát. Trời còn chưa sáng hẳn mà người mua kẻ bán đã đến khá nhiều. Đào cho biết những kẻ mình ên đang lảng vảng dọc lề đường, trước công chợ là những kẻ đổi tiền, hoặc môi giới gì đó. Chúng tôi ngồi trên đôi guốc. Đào nhắc tôi: "Phải để mắt trông chừng, công an có thể xuất hiện bất cứ lúc nào. Hễ thấy bóng áo vàng thì phải túm gọn tấm ny lông mà chạy, nếu không hàng sẽ bị họ tịch thu, chẳng những mất hết vốn mà còn bị bắt giam nữa. Cũng cần để ý bọn trộm cắp, ở đây nhiều lắm, sợ ý là bị mất hàng như chơi." Nghe vậy tôi đâm lo, biết canh sao cho xuể đây! Tôi vốn là một kẻ ngu ngơ, khù khờ bẩm sinh, dù tuổi đã lớn, có chòng có 2 đứa con rồi mà ngay cả đi chợ nấu ăn cũng chưa rành thì biết có tránh khỏi mất tiền mất vốn để cả nhà 4 người bị đói hay không!

Vài tháng trước, tôi về nhà riêng của vợ chồng tôi ở đường Phan Thanh Giản, định lấy bớt áo quần hay đồ đạc trong nhà đem đi bán, khi đến nơi mới biết nhà mình đã bị niêm phong. Lên phường hỏi thì họ hạch hỏi: "Đây là nhà của ai?" Tôi nói: "Dạ, nhà của tôi". Họ mắng: "Bà dám bảo nhà này là của bà à, có muốn đi học tập không thì bảo. Bà phải biết rằng tất cả nhà đất ở đây là do Nhà Nước quản lý." Sợ quá, khi lý lịch của mình là "đại ngy", tôi đành xuống nước, khóc lóc năn nỉ xin họ cho tôi vào nhà lấy ít đồ đem bán để nuôi đám con thơ. Thấy tôi đang bồng bế bé mới sinh 3, 4 tháng, hai mẹ con đều khóc (bé khóc ngất vì đói), tên cán bộ tội nghiệp, cho tôi địa chỉ Cục Nhà Đất, nơi đang "quản lý nhà" của tôi để xin xỏ. Khi mở được cửa vào nhà, thì ôi thôi, chẳng còn gì cả, chỉ còn vài cái ghế kê sát phòng khách. Tivi, tủ lạnh, giường chiếu, cả cái tủ đầy áo quần đẹp, giày vớ của chúng tôi chẳng còn. Có nhà mà không thể ở, của cải mất hết, tiền lại sắp cạn, dù Anh đã về rồi thì cũng không dám ra ngoài đi kiếm ăn, nếu tôi không trần thân giữa chợ mua bán nuôi gia đình thì còn ai vào đây? Vừa lo nghĩ về hoàn cảnh của mình, vừa dáo dác nhìn quanh canh chừng bọn "áo vàng", vừa chăm chú nhìn vào tay người đến rờ rịt mấy cái quần áo cũ, v.v. tôi mệt mỏi đến phờ người và mắt thì muốn rách cả khóe...

Nhờ Trời tôi đã bán được hầu hết những gì tôi mua, còn mua thêm được một mớ hàng người ta đem đến. Cũng may ngày ấy không nắng lắm mà cũng không mưa, chứ nếu không thì tôi đã bị bệnh với cái đầu trần, cộng với bao nhiêu bụi đường đã tha hồ hít thở suốt ngày rồi. Đã có kinh nghiệm nên hôm sau tôi đội nón đàng hoàng, còn mang theo khăn tay che mũi, thêm một tấm ny lông làm áo mưa nếu trời mưa bất ngờ. Tôi nghĩ thầm "Nếu mình cứ chịu khó, hàng ngày cũng kiếm được gạo muối cho chồng con, chắc không đến nỗi nào". Ngờ đâu, cơn quốc biến còn gây hậu quả dài dài, đời mình cũng bị sóng dữ cuốn theo nhiều phen suýt chết. Suốt 2 năm dầm mưa dãi nắng lê lét ngoài đường, thức khuya dậy sớm may đồ, đan áo dưới ánh đèn để có hàng bán, nhiều khi tôi đã phải chạy trốn vì bị công an rượt bắt với tội "buôn lậu", bị họ tịch thu hàng mất hết cả vốn. Càng khổ thêm khi của cải trong nhà bị người ta

đục vách trèo tường vào khuôn mắt khi Anh dẫn các con ra ngoài bến cảng cá và ngủ quên. Cả áo quần phơi ngoài rào cũng không cánh mà bay lần hồi, đến nỗi ai cũng phải mặc đồ vá trước vá sau...

Tiếng Anh gọi: "Em ơi" làm tôi bừng tỉnh. Anh thăm thì bên tai tôi: "Em đi chợ mua đồ ăn rồi về cho sớm, sửa soạn để chiều nay đi." Bước được vài bước, tôi nhìn lui, thấy anh đang cuốn tẩm ny lông lại, đẩy lên giỏ hàng đoàng hoàng rồi thì tôi yên tâm đi nhanh ra sau chợ. Từ cha sanh mẹ đẻ, chưa bao giờ tôi lo lắng về tiền bạc nhiều đến thế!

Từ đằng trước chợ đi ra phía sau, tôi phải đi qua rất nhiều khu hàng khác nhau, khu hàng trái cây là tôi thích nhất. Trái cây ngon từ Lục Tỉnh chất cao chẳng khác hòn núi nhỏ: sầu riêng thơm phức; mít dứa thơm mật vàng óng, mít Tố Nữ gỡ cùi ra thì múi ngọt mềm trong miệng không cần nhai; Thanh Long vỏ đỏ ruột trắng như sữa; dưa hấu; măng cầu Xiêm; ôi; nhãn; xoài; đu đủ; v.v. nhìn thấy bắt thèm. Những lúc kiếm được khá tiền, tôi mua nhiều sầu riêng, phải đi xe xích lô về. Lần này tôi chỉ dám nhìn sơ qua rồi nửa đi nửa chạy ra phía chợ cá, miệng vẫn còn thèm riệu nước miếng.

Chợ cá bán đầu cá, đầu tôm hùm, cá và tép nhỏ, tôi không hề thấy mình cá và tôm ngon đầu cả. Ôi thôi, tôi cũng không có tiền để mua, thắc mắc làm chi cho mệt. Tôi mua một ít cá lòng tong để kho, vài cái đầu tôm hùm với rau muống để nấu canh, ít gạo đủ ăn bữa chiều và bới theo, cùng một miếng khô nai cỡ bằng cái quạt mo để mang đi. Cũng may nhà còn đường, tiêu, muối với ít nước mắm nên cũng đỡ. Tôi cố đi rất nhanh, vậy mà khi ra tới ngoài sạp vẫn phải nghe Anh căn nhắc sao mà đi lâu vậy. May mà tôi đã không ghé qua hàng trái cây để nhìn lần nữa cho đỡ thèm!

Tôi cảm thấy mình may mắn khi Anh đã thoát từ Khe Sanh về và hàng ngày đạp xe đưa tôi đi mua bán. Thịnh thoảng Anh ngồi giữ hàng để cho tôi theo bạn hàng đi các chợ khác như Hòa Hưng, Bến Thành, An Đông để kiếm mua thêm vài vốc. Cũng may hồi đó "họ" phần nhiều là "i tờ rít", và ở Sài Gòn dễ chịu hơn, không ai tìm tòi bắt bớ nên anh được tự do giúp đỡ

tôi. Tôi cũng may mắn khi các bạn hàng quanh mình ai cũng tử tế, không ngại truyền kinh nghiệm cho mình. Họ còn tiết lộ là họ có tới hai thước đo, một cái để đo hàng mua, cái khác để đo hàng bán, họ còn biểu diễn cho tôi xem. Người ta thường nói "lù khù có ông Cù độ mạng", tôi biết tôi khù khờ bẩm sinh, nhưng tôi cũng biết tôi không thích làm chuyện mờ ám. Trong lòng cảm kích lắm, nhưng tôi không muốn cho những ai mua vải của mình mang về may bị thiếu trước hụt sau.

Trên chuyến về, Anh thường phải chờ giở hàng phía trước và tôi ở sau xe đạp. Tôi thấy tội cho Anh. Ông công tử con nhà giàu, từng học trường Tây, từng được mẹ cho đi du học mà không chịu đi, chỉ vì tôi. Anh thường đi xe hơi, xe Vespa láng công làm nhiều cô mê, Anh không quan tâm, chỉ đeo đuổi tôi đến khổ sở.

Bao nhiêu chuyến môi giới sắp xếp vượt biển rồi vì lý do nọ kia mà kẻ đi trước, người đi sau. Khi không thấy mẹ con tôi, Anh nhất định không lên "taxi" đi ra Cá Lớn, đứng vờ thằng con ở giữa đồng hoang kêu lớn: "Em ơi! Huê ơi!"

Lần này tôi hỏi Anh người ta có để cả gia đình đi chung không vì gia đình tôi bây giờ không còn là 4 người mà là 5 người. Tôi đã sinh thêm một bé gái ở Đà Nẵng năm 1978, sau khi anh trốn trại về được. Anh cho biết là họ đã đồng ý với điều kiện "đi hết cả gia đình 5 người". Tôi yên tâm, không nói gì nữa, chỉ mong mau về đến nhà thì tôi và con gái đầu lòng sẽ nấu bữa cơm ăn cho no bụng. Trước khi đi còn phải chuẩn bị đồ để mang theo, mỗi người một bộ đồ để thay. Mẹ chồng tôi đã lo giúp việc bán nhà, lấy vàng đưa trước cho người môi giới. Điều kiện là hễ đi không thoát thì họ trả vàng lại cho mình. Sau nhiều chuyến đi bất thành, số cây vàng thì còn mà giá trị vàng từ 10 xuống dần còn 5, 6 thôi. Mẹ chồng tôi còn giới thiệu một người đàn bà thật đạo đức ở trong xóm, họ sẵn lòng cho chúng tôi thuê tầng trên nhà họ. Nhà này chỉ cách nhà cũ của chúng tôi một ngõ hẻm. Chúng tôi rất thích vì trong nhà có treo nhiều tượng Thánh Gia Thất và nơi chúng tôi trọ có bức tượng Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp. Họ cũng có người trong nhà đã từng đi nên luôn tử tế, đầy thông cảm, mỗi khi chúng tôi báo chúng tôi sắp đi xa thì họ luôn cầu nguyện cho chúng tôi thành công.

Khi chúng tôi về đến nhà thì chỉ có con gái lớn Huyền Anh ở nhà, hai đứa nhỏ 6 tuổi (Bảo) và 4 tuổi (Phi Nhít) đã đi chơi đâu mất. Nhà không có điện thoại nên Anh phải chạy đi tìm. May quá! Huyền Anh dù mới 12 tuổi mà đã được bà nội dạy cho công dung ngôn hạnh, biết chăm sóc hai em khi mẹ đi mua bán và còn biết nấu ăn rất thạo. Tôi giúp Huyền Anh nấu nướng, xong rồi lau dọn bếp núc, nhà cửa, chuẩn bị hành lý. Hành lý không có gì nhiều, chỉ mỗi người mang thêm một bộ quần áo. Tôi không quên bỏ miếng khô nai, ít vát cơm và bình nước uống vào một cái giỏ lưới. Lúc này Huyền Anh mới cho hay là hai đứa nhỏ đi ra sân nhà thờ. Tôi vội chạy một mạch ra ngoài đó tìm. May quá, nửa đường đã gặp Anh đang dắt hai đứa nhỏ về, mặt mày Anh đang đỏ phừng, chắc vì phải chạy đi kiếm nhiều nơi nên nổi nóng. Anh vốn rất tốt bụng, thương giúp hết lòng những ai cần đến anh, nhưng rất nóng tính. Không biết hai đứa nhỏ có bị bỏ cho cái tát nào không!!!

Đang chuẩn bị để rời nhà trọ, bỗng Anh thì thầm: "Đêm qua anh mơ thấy Đức Mẹ hiện ra, cho biết là chuyến đi này sẽ thành công." Tôi và Anh cùng cúi đầu trước tượng Đức Mẹ Hằng Cứu Giúp, tạ ơn rồi mới ra đi.

Thấy tôi mang theo bịch lưới đựng khô nai, cơm vát, và phích nước thì anh nạt: "Người ta chuẩn bị thức ăn nước uống đủ cả rồi bà ơi, mình không cần mang theo gì cả. Hành lý phải rất ít, càng nhẹ càng tốt."

Những vát cơm có thể giúp chúng tôi no hơn một chút, tôi chia đều cho mọi người, ai cũng mừng, sẵn có phích nước, mỗi người làm một ngụm. Tôi đành phải bỏ lại khô nai mà trong bụng tiếc thảm món tiền không nhỏ để mua nó.

Đến bây giờ tôi vẫn nghĩ, Anh đã rất ân hận khi chiếc thuyền không máy lênh đênh trên biển, chúng tôi bị đói khát bao nhiêu ngày trong chuyến đi này.

Đi ngang nhà cũ mà chúng tôi vừa bán 5 tháng trước, hiện đang là nhà buôn gạo tập nập người mua, hàng xóm láng giềng đều là thương buôn hai bên đường, chúng tôi cúi thấp đầu đi thật nhanh. Qua hết khúc đường Thoại Ngọc Hầu, đến ngã tư thì Anh gọi hai xe xích lô đạp, Anh mang bịch hành lý, dắt cháu Bảo lên một chiếc, còn tôi cùng hai con gái Huyền



Anh và Phi Nhít lên 2 chiếc kia, nhờ họ chở tới Bến Xe Lục Tỉnh. Từ lâu, tôi và Anh mỗi bữa chỉ ăn lưng bát, nhịn thèm cho các con ăn, nên người nào cũng gầy, nhất là tôi, đã vất vả đêm ngày mà còn phải nhịn ăn nên gầy còm, chỉ cân được 35 kí là cùng, nên người đạp xích lô chắc không đến nổi cực quá. Hai đứa nhỏ tí xíu hình như cũng hiểu mình đang trốn chạy, nên ngồi im không nói tiếng nào. Phần người đạp xích lô cứ việc đạp theo xe kia, về phía Bến Xe Đò Lục Tỉnh. Ông ta có hỏi chúng tôi ít câu gì đó nhưng không nghe chúng tôi nói gì, nên ông cũng làm thinh. Và tôi có dịp trầm tư...

Dù ở Sài Gòn từ năm 1979 đến giờ nhưng tôi không rành đường xá ở Sài Gòn, thì nói chi đến các miền Lục Tỉnh! Vì phải hằng ngày đầu tắt mặt tối lo kiếm ăn, tôi chỉ biết đại khái một đường, hai lối đi, từ nhà đến chợ Tân Bình hàng ngày. Đi các chợ khác để mua hàng thì tôi được bạn hàng quen biết đi chung xe buýt dẫn đường cho đi. Nếu có biết thêm thì chỉ là con đường đi ngược lên trại tù Mạc Đĩnh Chi ở quận I để bôi xách và biếu xén hối lộ khi Anh bị nhốt ở đó gần một năm. Trên đường về ngang qua Nhà Thờ Đức Bà tôi đều ghé vào cầu xin cho Anh được bình an. Tôi nhớ lần đầu được phép gặp Anh, sau một tháng trong tù mà mặt Anh vốn rất lớn đã teo lại bằng quả bưởi, nhất là khi biết Anh bị nhốt chung với những tội phạm giết người, trộm cướp, vượt biên, ... ngày nào cũng có người bị chết vì đánh nhau hay vì bị khảo đả, tôi sợ quá chừng. Tôi cầu xin Đức Bà giúp cho Anh mau thoát vòng tù tội.

Nhớ lại trong chuyến đi nguy hiểm đó, khi chỉ mới lên "taxi" sau chợ Cầu Muối, tôi hụt chân bị rơi bõm xuống nước. Nước thật sâu mà tay thì đang bồng bé Phi Nhít. Con bé rất khôn, rất chì, đã không khóc la mà còn đưa tay ra chụp cái sào của người lái đò để bà ấy kéo lên. Hú vía! Chúng tôi chỉ ướt như chuột lột chứ không bị Hà Bá xơi là may lắm rồi! Tôi nghĩ đó là điềm xui. Trước khi đến "taxi", chúng tôi ngồi uống nước giải khát ở trước rạp xi nê chợ Cầu Muối, Bảo đã đánh vỡ cái ly thủy tinh, tôi biết đó là điềm xui. Tôi nói ra thì bị Anh gạt đi, không tin.

Khi đi ngang qua cầu Chữ Y, tôi chợt nghe nhiều tiếng sạt, sạt, tưởng là mái đồ chà sạt vào găm cầu gây ra tiếng động, ai dè vạch màng vải nhìn ra thì đầy Công an áo vàng dàn hàng trên cầu và cả hai bên bờ sông. Anh và những người khác, không biết bị tóm ở đâu mà có đến hơn 30 người, bị cột thành chùm như râu cá, mẹ con tôi lục tục chạy theo sau. Đến một căn nhà không biết họ lấy của ai, có hàng rào che quanh, họ lừa hết đàn ông con trai vào sau nhà, đàn bà vào một phía. Mấy tên công an còn rất trẻ, đưa bông đưa dất các con tôi ra xa, để tôi lại cho cán bộ nữ làm biên bản, lục soát. Họ bắt cởi hết áo quần, xổ tóc ra, bắt tôi chống đít cho họ nhòm, bắt mở miệng đưa răng ra cho họ xem, áo quần thì bị soát xét từng đường may, đường viền, cả guốc dép cũng không chừa. Thế vẫn chưa đủ, sau đó họ còn chở chúng tôi bằng xe buýt bùng lên Quận I, thủ tục rà soát được lập lại, tỉ mỉ hơn. Từ lúc đó tôi không còn thấy Anh đâu nữa. Một tên cán bộ chẳng biết làm chức vụ gì, mặt mày có vẻ tử tế sau đó đã đưa mẹ con tôi ra ngoài. Tôi hỏi chồng tôi đâu. Họ bảo còn phải khai báo chưa xong. Tôi đoán nguyên nhân họ thả mẹ con tôi ra vì lý do nào đó chứ chẳng phải vì thương cho đàn bà con nít. Có lẽ là vì tôi khai bị bệnh lao phổi, đang tìm đường về quê nhờ thầy đông y chữa bệnh, họ sợ bị lây bệnh nên thả tôi đi gấp. Họ dẫn chúng tôi ra tận ngoài đường, còn gọi xích lô cho chúng tôi đi về nữa. Khi 4 mẹ con đã yên vị trên một chiếc xích lô, tôi soát lại áo quần các con thì những gì tôi giấu trong lưng quần, trong viền áo đã không còn nữa. Thì ra, nguyên nhân họ thả chúng tôi ra là vì biết chúng tôi đã sạch nhẩn bạc vàng. những tên trẻ ở trạm đầu tiên khi ẵm, dất các con tôi trong khi tôi bị bắt vào phòng kín chẳng tử tế gì.

Họ nhốt Anh ở đâu đó để đòi tiền chuộc, chắc là thế. Tôi bị mất của, tiếc quá. Từ nay thân cò còn phải lặn lội mò cua bắt ốc để kiếm tiền nuôi con, để bới xách, và chuộc chồng về! Trên đường về, những lúc đàn con hỏi: "Bố đâu rồi mẹ?", tôi dỗ dành: "Các con đừng lo. Bố đang cần làm việc với người ta, khi nào xong sẽ về." Tôi cố giấu tiếng khóc trong lòng.

Một mình loay hoay ngoài chợ đời, tôi lo cho đàn con có ăn có mặc, riêng mình thì áo quần te tua. Mẹ chồng tôi thương tình,

vá áo vá quần cho tôi. Nhờ có bà động viên tinh thần, tôi mới vượt qua được những lúc khó khăn. Tôi nhớ ơn mẹ chồng tôi vô cùng. Ông Cù cũng độ mạng cho nên tôi mua may bán đất, có tiền để mua đồ bói xách cho Anh, mua quần satin Mỹ Á để biếu xén cho nữ cán bộ, vải quần tây để biếu cho cán bộ quản trại, còn mua được 1 cây vàng để dứt lốt cho quản trại thả Anh ra. Tôi cầu nguyện Trời Đất, Thánh, Thần! Mong sao tổ tiên linh thiêng phù hộ cho chuyến đi lần sau của chúng tôi được thành công.

Tôi từng nghe nói Lục Tỉnh miền Nam thời tiết ôn hòa, đất đai phì nhiêu, cây trái ngon lành, sông nước mênh mông, nhiều tôm cá, ruộng đồng tươi tốt, và tính tình người miền Nam cũng hiền hòa rộng rãi, ngay thẳng thật thà. Nay nghe ông Đức và bạn ông nói chuyện bằng giọng Nam, nhìn tướng mạo phúc hậu, tính tình chân chất của họ, tôi thâm cảm mến và có lòng tin.

Hai chiếc xích lô đạp đưa chúng tôi đến bến Xe Đò Lục Tỉnh thì gặp ngay chiếc xe lam của ông Đức đã thuê sẵn. Khi thấy mọi người đã yên vị thì ông Đức ra hiệu cho tài xế chạy ngay. Lần nào đi tôi cũng đội chiếc nón rách sùm sụp, cố giấu mặt để đừng ai thấy mình. Không phải ăn trộm mà phải sợ hãi như kẻ trộm, sợ người ta nhìn thấy nét mặt bất an, cặp mắt dáo dác của mình đâm nghi. Hình ảnh những chiếc chiếu rách bó xác người được hai người gánh hai đầu đi ra từ Kho Đạn đối diện hàng vải ở Chợ Cồn Đà Nẵng ngày nào luôn ám ảnh trong tâm trí tôi, nên mỗi bước đi tôi đều thận trọng. Tôi không dám hỏi han dù rất muốn biết. Tôi cảm thấy thời tiết ở đây rất dễ chịu, không khí trong lành, xa xa ruộng đồng bát ngát, cò bay thẳng cánh. Chỉ khi mình ở trong môi trường này, chỉ cần một cái nhìn, chỉ cần hít một hơi không khí, đã thấy những gì nghe nói là thật. Bà Đào ngày nào đã giúp tôi vào nghề buôn bán ở Đà Nẵng là người miền Nam, ông Đức và bạn ông đang ngồi trước mặt tôi đây là người Mỹ Tho của miền Lục Tỉnh, lúc này họ không còn mặc đồ bộ đội, và tôi còn được Anh cho hay họ cũng là chủ tàu. Khi đi qua vùng nào đó đầy những nhánh cây xoài chia ra ngoài đường, đầy những trái xoài tượng thật lớn treo lủng lẳng trước mắt mình, tôi hé cái nón nhìn qua hàng

rào nhà người ta thấy trong vườn đủ loại trái cây trĩu cành, xanh tươi mát mắt. Có những nhà lầu 2, 3 hay 5, 7 tầng mới toanh. Thấy tôi nhìn, ông Đức cho biết Lái Thiêu cũng như những thị xã khác ở các tỉnh ở miền Tây có nhiều trái cây, thường cung cấp cho các chợ ở Sài Gòn và cả miền Nam, miền Trung. Những trái cây ở chợ Tân Bình cũng từ nơi đây mà có. Tôi thầm hỏi tại sao gia đình ông Đức và bao nhiêu người khác đã bỏ quê hương, nhà cửa, của cải như vậy để ra đi? Nhưng Anh đã dặn mẹ con tôi nên im lặng, khi đi theo người ta thì người ta bảo sao mình cứ làm theo thôi nên tôi không nói gì nhưng thắc mắc thì đầy lòng.

Chẳng nhớ là đi được bao lâu, cuối cùng xe lam đã dừng lại ở bên xe đò, gần bên phà Rạch Miễu. Xuống xe rồi là ai cũng đi tìm nhà xí, nhưng tìm mãi không ra. Túng quá nên mẹ con tôi chạy tìm bụi rậm, bụi rậm không có, chỉ có những bụi nhỏ và rác rến dọc bờ rạch nên tìm nơi vắng người, rồi người này che cho người kia xả xui. Những lá khô thế mà có lúc rất quý. Sau đó cả nhà theo ông Đức vào một quán ăn trên bến phà rửa mặt mày tay chân và ăn uống. Ông Đức bảo nên ăn cho no bụng vì từ đây tới tôi sẽ không có gì ăn. Đã lâu ngày chúng tôi không được đi tiệm. Khi nghe ông ấy giới thiệu hủ tiếu Mỹ Tho, Nam Vang, hủ tiếu thịt quay đều ngon, chúng tôi mỗi người kêu một món. Anh thích thịt quay, tôi thích Nam Vang, tôi gọi thêm Mỹ Tho, đặc sản của tỉnh này rồi chia nhau ăn, món nào cũng ngon ời là ngon. Nhìn thấy sông nước mênh mông phía trước và bầu trời trong xanh gây cảm giác thoải mái, xởi lởi nên ai cũng ăn uống rất tự nhiên. Ông Đức giành trả tiền nhưng chúng tôi đã làm theo kiểu Mỹ, ai ăn nấy trả.

Đây là lần đầu tiên tôi bước lên một chiếc phà và là một chiếc phà lớn! Ngoài Trung chỉ có ghe, đò nhỏ, và địa hình trắc trở. Có lẽ vì kinh đô cần nơi hiểm trở như thế để dễ bề công thủ cho Hoàng Triều. Huế của tôi dù là đất Thần Kinh, nhưng là nơi đất cần sỏi đá, sông thì ít, núi thì thấp, khi nắng nóng chảy mỡ, khi lạnh mưa ngập đất, bão lụt liên miên. Sông Hương, Núi Ngự, lăng tẩm, chùa chiền, những con đò, Đập

Đá, Vĩ Dạ, Côn Hên, Thuận An, v.v. rất nên thơ nhưng rất khó sống. Bản tính con người cũng vì thế mà bị ảnh hưởng theo.

Đứng trên phà cùng với xe đạp, xe gắn máy, những quang gánh đựng đủ thứ hàng của các lái buôn thơm phưng phức. Mẹ con tôi vì đã ăn no nên thích ngắm cảnh lạ. Chiếc phà êm đềm đi qua vùng sông nước mênh mông, thỉnh thoảng có những cây lớn nhỏ, cành lá sum suê giống những cây mọc trên đất liền. Trên trời mây trắng lững lờ, dưới sông mặt nước theo máy phà rẽ lối, khi phà gần tới bến, những đám lục bình tẽ ra thi nhau đón chào chúng tôi. Chúng tôi đã đi rất nhiều lần về miền đông, dọc theo bờ biển Bà Rịa, Vũng Tàu, cũng nhiều lo âu, hồi hộp, nhưng cực khổ trăm bề chứ không thấy thích thú như lần đi này.

Khi phà đã đậu vào bến, chúng tôi đang ngỡ ngác thì ông Đức gọi chúng tôi đến gặp vợ ông. Vợ ông là nghe nói là người Mỹ Tho, đang ngồi với mái chèo trên một chiếc ghe chở hai ba-đe xoài tượng lớn tổ chẳng. Bà ấy nói giọng Nam đặc sệt, có những tiếng tôi nghe không hiểu, nhưng mặt mày rất dễ thương. Chúng tôi lên chiếc ghe, ngồi yên chỗ rồi thì ông đẩy ghe ra. Bà Đức khỏe ghê, chèo ghe thông thạo dọc bờ sông đầy cây đước, lau lách, bên trên đầy cây lớn, cành lá sum suê xòe ra, bóng mát che cả một vùng dọc con sông lớn. Bà chèo nhón như một lúc, rồi vượt qua phía bên kia sông. Khi ghe đang ở gần giữa sông thì chúng tôi chợt nghe tiếng máy tàu âm ỉ. Nhìn qua phía bên chúng tôi vừa rời đi thì ôi trời, cả một hạm đội công an áo vàng có võ trang đang đứng lơ nhố trên tàu hướng về phía chúng tôi. Đã một lần bị công an bắt ở Cầu Chữ Y hơn 1 năm trước, chúng tôi tái xanh cả mặt mày. Tôi sợ cho Anh và ông Đức quá chừng. Tôi định cùng các con nằm xuống nắp, nghĩ lại không ổn vì chiếc ghe thì cạn và thấp, họ ở trên chiếc hạm, đứng ở trên cao nhìn xuống chắc chắn sẽ thấy. Cháu Huyền Anh nhanh trí, cầm mấy quả xoài tượng đưa lên cao, hai đứa em nhỏ cũng bắt chước chị, lớn tiếng reo hò, đưa xoài lên mời mọc. Khi tiếng động cơ âm ỉ của hạm đội mất dần, chúng tôi mừng rỡ thở phào.

Chúng tôi cứ ở trên chiếc ghe nhón nhờ như thế, Anh và ông Đức có vẻ hợp nhau, hợp chuyện. Thỉnh thoảng có bà Đức pha

trò làm chúng tôi cười vui, bớt hồi hộp. Bà ấy còn gọt xoài mời chúng tôi ăn, ngon đáo để, quả xanh mà ruột vàng, ngọt lịm. Hai vợ chồng họ là tiêu biểu cho những người miền Nam tốt bụng, rộng rãi, chân chất, thật thà, v.v.

Trời sập tối, hai vợ chồng ông Đức thay phiên nhau chèo ghe quanh qua quanh lại một hồi. Nơi đó tối om, không đèn đóm, tôi không thể thấy gì ngoài một khối to lù lù trước mặt. Có tiếng ông Đức gọi: "Chị đưa cháu lên đây đi!" Tôi vội nhắc bé Phi Nhít lên, Anh thì lo cho bé Bảo, rồi cháu Huyền Anh, tôi và Anh lên sau hết. Trong đêm tối chúng tôi được người cầm tay kéo xuống lòng tàu. Thì ra ở dưới ấy đã rất đông người, chật đến nỗi hai vợ chồng tôi phải ngồi bó gối, mỗi người ôm một đứa con. Chỉ có Huyền Anh là đứng riêng đầu đó, chúng tôi nghe được tiếng cháu gọi. Vì còn phải chờ thêm người đến nữa nên 1/2 tiếng sau người ta mới nổ máy chạy đi. Tôi biết lần này mình đã thực sự lên Cá Lớn, không như bao nhiêu chuyến trước, đi rồi lại về.



Tàu chạy trong đêm tối. Ai đó nhắc nhở phải ngồi im, chờ đến khi ra khỏi Cửa Đại hẵng hay. Tôi im lặng cầu xin Mẹ Hằng Cứu Giúp cho chúng tôi thoát khỏi lần này. Tôi biết ra đi là khó lòng trở lại, xa gia đình máu huyết, xa nơi chôn nhau cắt rốn, đau lòng đứt ruột, nhưng nếu ở lại thì trước sau gì mình cũng sẽ thêm khổ vì tính khí cương cường của ông chồng nguy từng thách thức chế độ...

Tôi thương nhớ mẹ tôi, anh chị em tôi đã bao nhiêu năm chưa gặp lại. Vì đâu... vì ai... khiến chúng tôi phải bôn ba vất vả mà vẫn không yên, đến nỗi phải trốn chạy trong đêm tìm nơi an lành có tự do, tìm sự sống trong cái chết!

**Ái Hoa**

## NỖI LÒNG THUYỀN NHÂN

*Bolero* Nhạc và Lời Ái Hoa

The musical score is written in treble clef with a key signature of one sharp (F#) and a 3/4 time signature. It consists of 37 measures, divided into systems of four lines each. The lyrics are written below the notes. Measure numbers 2, 5, 8, 9, 11, 12, 14, 15, 16, 17, 20, 21, 23, 24, 26, 27, 29, 30, 32, 33, 35, and 36 are indicated above the notes. The piece ends with a 'Fade Out...' instruction above measures 35 and 36.

Kỷ niệm buồn lại về, ngày dài ôi lè thê, nỗi đau từ năm  
cũ ngập tràn trong kỷ ức trào dâng giữa cơn mê  
Nhớ ôi dòng sông đó ngày con xa bến bờ với chiếc thuyền bé  
nhỏ, một đêm khuya sóng gào lênh đênh vào trùng khơi  
Biển Đông ơi, sóng dữ vùi chôn vô vàn thuyền nhân hiền  
lành, người dân không tội tình, trần gian ôi bàng hoàng, còn nghe khóc  
than Trời không thưởng, rức nỗi sầu đau cho loài người thêm khổ  
hoài, đẩy chông gai nhọc nhằn, đẩy phong ba tá tới, trời cao thấu  
chàng? Kỷ niệm còn chấp chỡn, tương chừng như hôm qua, buổi tìm người ly  
hương Hối rồi làm sao quên, làm sao xóa trong tim  
Sống bao ngày xa xứ, tình quê không xóa mờ, nhớ mãi từng bồng  
đũa, hàng cau xanh nổi liền quê hương đẹp vô biên

Youtube:

<https://www.youtube.com/watch?v=cfxGaM9LBGg>